

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày: **06 – 02 - 2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, TP HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Lâm Bình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Văn Sơn
Ông Trần Xuân Tộ**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Trần Thị Thu Hương** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa:* **Bà Lê Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1967; Sinh trú quán: Thôn G, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12; Con ông: Nguyễn Đức M (Thương binh); Con bà: Trịnh Thị N (Đã chết); Vợ: Trịnh Thị H; Có 02 con: lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; TATS: Theo danh chỉ bản số 25 ngày 19/12/2017 của Công an huyện Mỹ Đức lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày **17/12/2017**, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày **20/12/2017**, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Đỗ Văn D - Sinh năm 1977; Sinh trú quán: Thôn H, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 6/12; Con ông: Đỗ Văn T (Đã chết) ; Con bà: Nguyễn Thị C; Vợ: Phạm Thị K; Có 03 con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; TATS: Theo danh chỉ bản số 24 ngày 19/12/2017 của Công an huyện Mỹ Đức lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án,

tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày **17/12/2017**, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày **20/12/2017**, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H - Sinh năm 1976; Sinh trú quán: Thôn G, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 2/12; Con ông: Nguyễn Văn T1; Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Lê Thị X; Có 02 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; TATS: Theo danh chỉ bản số 26 ngày 19/12/2017 của Công an huyện Mỹ Đức lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày **17/12/2017**, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày **20/12/2017**, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. Đỗ Văn P - Sinh năm 1978; Sinh trú quán: Thôn HQ, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 3/12; Con ông: Đỗ Văn H; Con bà: Đinh Thị T; Vợ: Nguyễn Thị C1; Có 02 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005; TATS: Theo danh chỉ bản số 27 ngày 19/12/2017 của Công an huyện Mỹ Đức lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày **17/12/2017**, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày **20/12/2017**, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. Nguyễn Văn L - Sinh năm 1965; Sinh trú quán: Thôn G, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 4/10; Con ông: Nguyễn Văn S; Con bà: Nguyễn Thị S (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị C2; Có 03 con: lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992; TATS: Theo danh chỉ bản số 22 ngày 19/12/2017 của Công an huyện Mỹ Đức lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày **17/12/2017**, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày **20/12/2017**, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. Trịnh Văn M - Sinh năm 1973; Sinh trú quán: Thôn G, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 2/12; Con ông: Trịnh Trọng D; Con bà: Dương Thị L; Vợ: Tô Thị N; Có 02 con: lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; TATS: Theo danh chỉ bản số 23 ngày 19/12/2017 của Công an huyện Mỹ Đức lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày **17/12/2017**, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày **20/12/2017**, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

7. Lý Văn N - Sinh năm 1974; Sinh trú quán: Thôn G, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá:

2/12; Con ông: Lý Văn H (Đã chết); Con bà: Trịnh Thị Q; Vợ: Phạm Thị N; Có 03 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; TATS: Theo danh chỉ bản số 28 ngày 19/12/2017 của Công an huyện Mỹ Đức lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày **17/12/2017**, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày **20/12/2017**, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22h00 ngày 17/12/2017, tại nhà ở của Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, trú tại thôn G, xã H, huyện M, TP Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỹ Đức kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn M, Lý Văn N; Đỗ Văn P, Đỗ Văn D đang có hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền, hình thức đánh ba cây.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc: 6.180.000 đồng; 36 quân bài tú lơ khơ; thu giữ trong người Đỗ Văn D: 3.600.000 đồng; thu trong người L 50.000 đồng; Thu giữ trong người T 1.350.000 đồng; thu giữ trong người N 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng 20h30 ngày 17/12/2017, sau khi ăn liên hoan tại nhà ở Nguyễn Văn T; Đỗ Văn D, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn P rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh ba cây. D là người lấy bộ tú lơ khơ trên bàn uống nước xuống chơi cùng H và P. Cả ba chơi được một lúc thì có Trịnh Văn M, Nguyễn Văn L và Lý Văn N đến tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 21h30, Nguyễn Văn T đi trả tiền bia về, thấy các đối tượng đang đánh bạc tại nhà mình nên cũng tham gia đánh bạc. Các đối tượng thống nhất với nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh ba cây, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, bỏ ra 16 quân bài (gồm các quân bài 10, J, Q, K), còn lại 36 quân bài dùng để đánh bạc. Người có bài 10 điểm sẽ làm cái và chia bài cho những người còn lại. Mỗi ván người chơi đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Nếu người chơi nào cao điểm hơn người cầm cái thì thắng và sẽ nhận được số tiền tương ứng với tiền cược đã đặt, còn nếu người chơi nào có điểm số thấp hơn người cầm cái thì sẽ bị mất số tiền đã đặt của người cầm cái. Đến 22h cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Văn T khai có 3.010.000 đồng, dùng 1.660.000 đánh bạc, khi bị bắt tất cả số tiền này ở dưới chiếu; số tiền còn lại là 1.350.000 đồng T không sử dụng đánh bạc mà để trong người.

Nguyễn Văn L khai có 450.000 đồng tất cả sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt L thua chỉ còn 50.000 đồng trong người bị thu giữ.

Đỗ Văn D khai có 3.590.000 đồng đi đánh bạc, khi bị bắt D thắng được 10.000 và dấu tất cả số tiền đánh bạc trong người là 3.600.000 đồng.

Lý Văn N có 1.300.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, còn 500.000 đồng cất trong người không dùng để đánh bạc.

Trịnh Văn M có 500.000 đi để đánh bạc, Nguyễn Văn H có 900.000 đồng đi đánh bạc, Đỗ Văn P có 1.400.000 đồng đi để đánh bạc, khi bị bắt tất cả tiền của M, H, P để dưới chiếu.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, D, M, L, H, P và N đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 16/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức đã truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn M, Lý Văn N; Đỗ Văn P, và Đỗ Văn D về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn M, Lý Văn N, Đỗ Văn P, Đỗ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Nguyễn Văn T từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;
- Đỗ Văn D, Đỗ Văn P mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;
- Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phạt tiền từ 15 đến 20 triệu đồng.
- Lý Văn N, Trịnh Văn M mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về tang vật:

- Tịch thu, tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ.
- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 9.830.000đ dùng vào việc chơi bạc.
- Trả lại Nguyễn Văn T 1.350.000đ; Lý Văn N 500.000đ.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, từng bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22h ngày 17/12/2017 các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn L, Trịnh Văn M và Lý Văn N đã thực hiện hành vi đánh ba cây ăn tiền tại nhà ở của Nguyễn Văn T. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm hại đến nếp sống văn hóa mới, ảnh hưởng đến trật tự trị an và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, bạo lực gia đình và các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý vi phạm. Với số tiền dùng vào việc chơi bạc là 9.830.000đ (Chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng), hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội : Đánh bạc. Với hành vi đã thực hiện lẽ ra các bị cáo phải bị truy tố về tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định pháp luật.

Vụ án xảy ra gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân về tệ nạn cờ bạc nên cần thiết phải xử lý về hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn và ít nghiêm trọng ; Bị cáo

T dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và cùng chơi bạc; bị cáo D dùng số tiền nhiều nhất tham gia chơi bạc nên hai bị cáo này phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Vai trò tiếp theo được xác định đến bị cáo P, N. Cần thiết phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L và Trịnh Văn M là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng và đều có văn hóa thấp, là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết cách L các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo trong vụ án : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là các căn cứ để xem xét cho các bị cáo được hưởng mức phạt thấp quy định tại khung hình phạt đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo đều làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Riêng bị cáo T là con của ông Nguyễn Đức M thương binh hạng $\frac{3}{4}$ nên bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Liên quan đến vụ án có Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T2 có mặt tại nhà T nhưng không tham gia chơi bạc nên Công an huyện Mỹ Đức không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ 6.180.000đ (sáu triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng) 36 quân bài tú lơ khơ. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu để tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.180.000đ (sáu triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Về số tiền thu giữ trên người bị cáo D 3.600.000đ ; thu trên người L 50.000đ ; thu của T 1.350.000đ ; thu của N 500.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D, L đều khai số tiền này các bị cáo dùng để chơi bạc, nếu thua sẽ tiếp tục lấy ra để chơi tiếp do vậy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền

3.600.000đ của D và 50.000đ của L. Đối với số tiền 1.350.000đ của T, 500.000đ của bị cáo N xác định rõ số tiền này không dùng vào việc chơi bạc nên không tịch thu mà trả lại cho các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Lý Văn N, Đỗ Văn P và Trịnh Văn M phạm tội : Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn D, Đỗ Văn P và Lý Văn N.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L và Trịnh Văn M.

Xử phạt:

- Nguyễn Văn T 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 17/12/2017 đến ngày 20/12/2017, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chấp hành 10 tháng 21 ngày (Mười tháng hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã H, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Đỗ Văn D 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 17/12/2017 đến ngày 20/12/2017, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đỗ Văn D còn phải chấp hành 10 tháng 21 ngày (Mười tháng hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Văn D cho UBND xã H, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Đỗ Văn P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 17/12/2017 đến ngày 20/12/2017, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03

ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đỗ Văn P còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày (Tám tháng hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Văn D cho UBND xã H, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Lý Văn N 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 17/12/2017 đến ngày 20/12/2017, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lý Văn N còn phải chấp hành 07 tháng 21 ngày (Bảy tháng hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lý Văn N cho UBND xã H, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Phạt tiền Nguyễn Văn H 10.000.000đ (M triệu đồng).

- Phạt tiền Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 10.000.000đ (M triệu đồng).

- Phạt tiền Trịnh Văn M 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) .

Miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo

2. Về vật chứng :

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.180.000đ (sáu triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc, 3.600.000đ của bị cáo Đỗ Văn D và 50.000đ của bị cáo Nguyễn Văn L.

- Cho thi hành trả lại: Nguyễn Văn T 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) và Lý Văn N 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Đức theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/02/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Lâm Bình

